

Bản án số: 88/2023/HS-ST

Ngày: 05/05/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hương G

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị M

Ông Nguyễn Văn V- Giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng H - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận H, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị N - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2023/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 04 năm 2023 đối với bị cáo:

ĐỖ PHÚC K, sinh ngày 18/10/2004, tại: H; Đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 1, phường T, quận H, H. Trú tại: như trên; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Thanh H; Con bà: Đào Thị Thu H; Tiền án, tiền sự: Bản án số 246/2022/HSST ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xử phạt 06 năm tù tội Cố ý gây thương tích; Bản án số 315/2022/HSST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xử phạt 26 tháng tù tội Gây rối trật tự công cộng; Danh chỉ bản số: 0630 do Công an quận H lập ngày 01/11/2022; Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố H theo Lệnh tạm giam của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bảo chữa cho bị cáo: Bà Đinh Thị Phương M- Trợ giúp viên pháp lý- T tâm trợ giúp pháp lý quận H, thành phố H. Có mặt.

*Người bị hại:

1. Anh Phạm Văn T , sinh năm: 1985;

Địa chỉ: tổ 18, phường V, quận H, H. Vắng mặt.

*Người có quyền lợi N vụ liên quan:

Anh Đỗ Thanh H, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Tổ 1, phường T, quận H, H;
Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 06/5/2022, Nguyễn Văn N (Sinh năm: 1988, Trú tại: Số 6, Ngách 255/69 L, Tổ 25 phường V, quận H, thành phố H) cùng nhóm thợ làm thuê cho mình gồm 06 người trong đó có 01 nữ là: Phin, Ti, Ін, C, K, X (chưa rõ lai lịch) đến quán bia B tại địa chỉ đường vào Khu công nghệ V, Tổ 18, V, H, H để uống bia và xem bóng đá. Khi đến quán thì nhóm của N ngồi ăn uống tại bàn ngoài cùng bên tay trái dãy bàn đầu tiên nhìn từ ngoài vào.

Vào khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi uống rượu xem bóng đá tại nhà anh Nguyễn Tạ C (Sinh năm: 1979, trú tại: Tổ 4, P. T, H, H thì Đinh Văn G (Sinh năm 1980, Trú tại: Ngõ 266 phố V, phường V, quận H, thành phố H) rủ Nguyễn Thành T (Sinh năm 1978, Trú tại: 66 ngõ H, phường T, quận Đ, thành phố H) và Nguyễn Tạ C đến quán bia B (quán cũ của G) để tiếp tục uống bia. Khi đến quán nhóm của G ngồi uống bia tại bàn trong cùng dãy thứ hai và sát tường bên tay phải nhìn từ ngoài vào. Tại thời điểm này trong quán còn có vợ chồng chủ quán là anh Phạm Văn T (Sinh năm: 1985) và chị Đinh Thị Vân A (Sinh năm: 1987, cùng trú tại: Tổ 18, phường V, quận H, thành phố H) và 03 nhân viên của quán là Vũ Quang D (Sinh năm: 2002), Phương Văn T (Sinh năm: 1995) và Cà Thị H (Sinh năm: 2001, cùng trú tại: Tổ 18 phường V, quận H, thành phố H) đang làm việc. Trong lúc ngồi ăn uống thì do bên bàn của N nói to nên C có chửi đồng nhóm của N. Do có quan hệ từ trước nên G đã đứng dậy đi sang quán cà phê T đối diện quán bia B để nhờ Bùi Duy H (Sinh năm: 1975, Trú tại: 26H, Ngách 112/48 N phường L, quận H, thành phố H) sang quán bia B để hòa giải. Sau khi hòa giải hai bên thì H có ngồi uống bia với nhóm của G, còn nhóm N đứng dậy ra về chỉ còn N ở lại để chờ thanh toán tiền. Trong lúc chờ thanh toán tiền, C tiếp tục chửi N, do bức xúc nên N đã cầm chiếc cốc loại cốc bằng nhựa cứng màu trắng có quai cầm đang để trên bàn ném về phía nhóm G nhưng không trúng ai. G đứng dậy đuổi đánh N chạy ra ngoài đường, C chạy theo phía sau còn T thì vẫn ngồi tại vị trí cũ không tham gia đuổi đánh N. Khi đuổi đến giữa đường, G lao vào dùng tay không đánh N nhưng không trúng và bị ngã ra đường, C lao đến từ phía sau thì bị N cầm chiếc cốc loại cốc nhựa cứng màu trắng có quai cầm

mà N cầm ở bàn trước khi chạy ra khỏi quán đập một phát vào phía sau đầu gây thương tích cho C rồi bỏ chạy về phía trong ngõ 255 đường L. Lúc này G cầm ghế ném về phía N nhưng không trúng rồi cùng C đuổi theo N nhưng không đuổi kịp.

Khi thấy xảy ra đánh nhau giữa N và nhóm bên G thì H, T và vợ anh T là Đinh Thị A chạy ra can ngăn, lúc này Đỗ Phúc K (là nhân viên của quán cà phê L do H làm chủ) trong quán chạy ra ngoài và nhặt được thanh kiếm bằng kim loại dài khoảng 01 mét, có cán bằng gỗ dài khoảng 20cm ở chỗ cột điện gần quán cà phê L rồi lao về phía đám đông khuia chém loạn xạ và nhầm tưởng là anh H bị T đánh nên đã chém về phía anh T nhất đầu tiên ngang hông anh T từ phải sang trái nhưng không trúng, khi K chém nhất thứ hai thì anh T giơ tay trái lên đỡ và đã bị K chém trúng cổ tay. Sau đó thì K vứt kiếm vào bờ tường cạnh quán cà phê L rồi bỏ chạy về hướng đường L.

Sau đó anh T được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Thanh Nhàn, H, anh C cũng đến Công an phường V để trình báo sự việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H phối hợp với Viện kiểm sát Nhân dân quận H tiến hành khám nghiệm hiện trường nhưng do hiện trường đã được dọn dẹp, xáo trộn nên không thu giữ được dấu vết, tang vật gì.

Ngày 16/5/2022, Viện khoa học hình sự Bộ Công an có Bản kết luận giám định pháp y thương tích đối với thương tích anh Phạm Văn T thể hiện: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Phạm Văn T tại thời điểm giám định tối thiểu là: 21% (Hai mươi một phần trăm). Do thời điểm giám định anh Phạm Văn T đang Để điều trị tại bệnh viện nên chưa đánh giá đầy đủ các tổn thương, khám hết các chuyên khoa và làm các xét nghiệm cần thiết để đánh giá được đầy đủ hết các tổn thương, di chứng chấn thương. Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an, đề nghị Cơ quan CSĐT Công an quận H đưa anh Phạm Văn T đi giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định và ra viện. Về cơ chế hình thành: Do vùng cẳng tay trái của anh Phạm Văn T đang được băng bó cố định nên chưa kiểm tra được vết thương, nên chưa đánh giá được cơ chế hình thành thương tích.

Ngày 30/07/2022, Cơ quan điều tra đã quyết định Trưng cầu giám định bổ sung đối với thương tích của anh Phạm Văn T nhưng anh T đã từ chối, tiến hành dẫn giải anh T đi giám định nhưng anh T vẫn kiên quyết từ chối, anh tự chịu trách nhiệm về sức khỏe của mình sau này, không thắc mắc KH kiện gì.

Tại cơ quan điều tra, anh Phạm Văn T trình bày việc khi thấy anh G bị đánh ở bên ngoài quán bia B thì anh T, chị A và anh H chạy ra can ngăn, quá trình can ngăn hai bên đánh nhau giữa N và nhóm bên G thì anh T bị Đỗ Phúc K

nhằm tưởng là anh H bị T đánh nên đã dùng kiếm chém gây thương tích tại cổ tay trái. Anh T đề nghị xử lý K theo đúng quy định của pháp luật.

Lời khai của Đinh Văn G thể hiện: Ngày 06/5/2022, G cùng C và T ngồi uống rượu xem bóng đá tại nhà C. Sau khi kết thúc bóng đá thì G, C và T đã ngà ngà say, G rủ C, T đến quán bia B để tiếp tục uống bia. Khi đến nơi lúc trong quán có một bàn khách (G không nhớ rõ số người) đang ngồi ăn uống trước đó tại bàn phía đầu ngoài cửa. Khi vào ngồi uống bia nhóm của G ngồi ở bàn trong cùng dãy thứ 2 sát tường, G ngồi quay ở ghế phía bên ngoài quay lưng ra ngoài đường, còn T và C ngồi ghế phía trong quay mặt ra phía bên ngoài đường. Trong khi ngồi ăn uống thì C có lời qua tiếng lại với bàn bên cạnh nhưng vì lúc đó G đã rất say nên không nhớ hai bên nói những gì. Sau đó bàn khách ngoài đứng dậy thanh toán đi về, một lúc sau G thấy C đứng dậy nên cũng đứng dậy theo quay lại nhìn thấy một nam giới (G không biết tên tuổi địa chỉ) và có chữ “địt mẹ chúng mày” rồi G lao về phía nam giới, t nam giới này chạy lùi ra giữa đường, khi G đuổi ra đến giữa đường thì bị ngã, lúc này G bị một nhóm người xúm vào đánh. Khi G vùng dậy được và thấy cái ghế thì nhặt chiếc ghế lên đuổi theo nam giới lúc đầu ném về phía người này nhưng không tới. Lúc này nam giới này bỏ chạy ra hướng đường L chạy vào trong ngõ 255, G thấy C đuổi theo nên đã chạy theo gọi C lại. Sau đó G và anh C quay về quán, G thấy C lấy tay vuốt về phía sau đầu và trên tay dính máu. Lúc sau C được mọi người đưa G đến bệnh viện. Khi mọi người giải tán G nghe thấy mọi người nói anh T bị chém vào tay.

Lời khai của chị Đinh Thị A thể hiện việc N có dùng cốc ném về phía nhóm của G. Sau đó G và C có đuổi đánh N chạy ra giữa đường A, H, T có chạy tới can ngăn. Trong lúc can ngăn thì anh T bị Đỗ Phúc K dùng dao chém gây thương tích.

Lời khai của anh Bùi Duy H thể hiện việc tối ngày 06/5/2022, khi H đang ở quán cà phê L thì được G nhờ sang hòa giải mâu thuẫn. Khi H sang hòa giải mâu thuẫn giữa nhóm G và N, sau đó H có ngồi uống bia với nhóm của C sau đó thì H đi về quán. Lúc sau thấy G đánh nhau nên H chạy ra can ngăn C không cho chạy ra ngoài để đánh nhau, trong lúc can ngăn H nghe thấy tiếng chị A hét lên “nó chém chồng tôi rồi” khi H quay lại nhìn thì thấy anh T đang ôm tay chảy máu còn K cầm dao bỏ chạy.

Lời khai của Phương Văn T, Cà Thị H, Vũ Quang D (là nhân viên quán bia B ngày xảy ra vụ việc) thể hiện việc có chứng kiến việc xảy ra xô xát đánh nhau nhưng không biết nhóm người đánh nhau với G là ai, không chứng kiến việc T bị chém cụ thể như thế nào vì lúc đó cả 03 người đứng phía bên trong quán.

Lời khai nhận tội của Đỗ Phúc K phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Đối với nguồn gốc thanh kiếm K nhặt ở khu vực cột điện gần hiện trường vụ án, ngoài lời khai của K không có ai chứng kiến và biết nguồn gốc thanh kiếm từ đâu mà có, do đó, không có căn cứ để đề cập xử lý.

Đối với hành vi dùng cốc đánh vào đầu gây thương tích cho Nguyễn Tạ C, Nguyễn Văn N là khai nhận hành vi của mình, tuy nhiên, do C từ chối đi giám định thương tích, đề nghị không xử lý. Do đó, ngày 06/12/2022 Công an quận H ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn N về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc tổn hại sức khỏe cho người khác theo điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ với mức phạt tiền là 6.500.000 đồng, xét là có căn cứ.

Ngày 29/6/2022, UBND phường V có Công văn số 87 phúc đáp trả lời Công văn số 1444 của Cơ quan CSĐT Công an quận H thể hiện việc UBND phường V không nhận được phản ánh của Tổ trưởng tổ dân phố 18 – phường V và nhân dân trên địa bàn phường về vụ việc đánh nhau gây ảnh hưởng đến ANTT và gây bức xúc tại khu dân cư. Do đó, không có căn cứ để xem xét xử lý về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSHM ngày 06/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận H đã truy tố Đỗ Phúc K tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Phúc K khai nhận: Đỗ Phúc K là nhân viên của quán cà phê L do anh Bùi Duy H làm chủ. Do có hiểu lầm anh H bị đánh nên vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06/5/2022, tại khu vực đường vào khu công nghệ V (thuộc tổ 18 phường V, quận H, thành phố H) Đỗ Phúc K có hành vi dùng kiếm chém 02 nhát (trong đó có 01 nhát trúng vào tay trái của anh Phạm Văn T), hậu quả: anh Phạm Văn T bị thương tích ở vùng tay trái phải đi cấp cứu, tỷ lệ thương tích tối thiểu 21%. Bị cáo cũng đã tác động đến bố bị cáo để bố bị cáo đến thăm hỏi và bồi thường cho người bị hại.

Người có quyền lợi N vụ liên quan anh Đỗ Thanh H không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền mà anh đã bồi thường cho người bị hại.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 101, Điều 104 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đỗ

Phúc K từ 28 tháng tù đến 32 tháng tù và phải tổng hợp hình phạt với bản án của Tòa án nhân dân quận H và Tòa án nhân dân quận H.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: người bị hại đã nhận bồi thường và không có yêu cầu gì nên không xét.

* Quan điểm bào chữa của Bà Đinh Thị Phương M – Trợ giúp viên pháp lý, T tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H - Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Phúc K:

- Nhất trí với quan điểm truy tố về tội danh và điều luật áp dụng của Viện kiểm sát nhân dân quận H đã truy tố đối với bị cáo Đỗ Phúc K.

- Bị cáo Đỗ Phúc K phạm tội khi mới 17 tuổi 06 tháng 18 ngày, nên nhận thức pháp luật hạn chế dễ dẫn đến hành vi lệch chuẩn, mang tính vô thức. Ở độ tuổi của bị cáo có nhiều thay đổi về tâm sinh lý, muốn thể hiện mình, khẳng định mình trước đám đông, thể hiện cái tôi cá nhân, bản tính dễ bị kích động làm ảnh hưởng tới hành vi và nhận thức của các bị cáo. Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo K đã có những hành vi phạm tội.

Sau khi gây thương tích cho người bị hại gia đình bị cáo cũng đã thực hiện việc thăm hỏi và bồi thường cho người bị hại.

- Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 90, Điều 91; Điều 101, Điều 104 Bộ luật Hình sự; khi quyết định hình phạt cho bị cáo thì mức hình phạt cao nhất không quá $\frac{3}{4}$ mức hình phạt tù mà điều luật quy định và cho bị cáo K được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt.

[3]. Phần tranh luận tại phiên tòa:

Bị Đỗ Phúc K thừa nhận Kiểm sát viên luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo là đúng, không oan, sai nên không có tranh luận gì.

Người bào chữa và VKS không có tranh luận, đối đáp gì.

[4]. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố

tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Người bị hại: anh Phạm Văn T vắng mặt nên HĐXX căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3]. Xét hành phạm tội của bị cáo: Tại các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa thể hiện: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng trong vụ án và kết luận giám định. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06/5/2022, tại khu vực đường vào khu công nghệ V (thuộc tổ 18 phường V, quận H, thành phố H) Đỗ Phúc K có hành vi dùng kiếm (chuôi màu đen, thân kiếm màu xám, có 01 lưỡi sắc dài khoảng 80cm) chém 02 nhát (trong đó có 01 nhát trúng vào tay trái của anh Phạm Văn T), hậu quả: anh Phạm Văn T bị thương tích ở vùng tay trái phải đi cấp cứu, tỷ lệ thương tích tối thiểu 21%.

Hành vi mặc dù không có mâu thuẫn nhưng dùng hung khí nguy hiểm (kiếm) gây tổn hại sức khỏe với tỷ lệ thương tích 21% cho người khác khi bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp đã đủ yếu tố cấu thành phạm tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4]. Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo và anh Bùi Duy H không có mối quan hệ người thân, họ hàng, anh H là chủ quan nơi bị cáo làm việc, mối quan hệ giữa anh H với bị cáo chỉ là quan hệ bình thường giữa người sử dụng lao động và người lao động, không có quan hệ bị lệ thuộc. Bị cáo không có mâu thuẫn gì với người bị hại nhưng chỉ vì việc bị cáo hiểu lầm người bị hại là anh Phạm Văn T đánh anh Bùi Duy H, bị cáo không tìm hiểu sự thật mà đã không làm chủ được hành vi của mình, sử dụng hung khí nguy hiểm là chiếc kiếm (chuôi màu đen, thân kiếm màu xám, có 01 lưỡi sắc dài khoảng 80cm) chém anh T 02 nhát trong đó có 01 nhát trúng vào tay trái của anh Phạm Văn T, gây thương tích cho anh T là 21%. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ và ý thức coi thường sức khỏe của người khác.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy việc Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố bị cáo Đỗ Phúc K tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Tuy nhiên hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác khi không có mâu thuẫn gì với người bị hại của bị cáo K còn thể hiện tính chất côn đồ. Vì vậy, việc Viện

kiểm sát nhân dân quận H không trích dẫn điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS đối với bị cáo Đỗ Phúc K là chưa đầy đủ.

Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (*thuộc trường hợp gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều này*) mới tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo K và mới phù hợp với quy định của pháp luật hình sự.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội này, bị cáo K còn liên tiếp thực hiện 02 hành vi phạm tội cùng loại khác và đã bị Tòa án nhân dân quận H và Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xét xử và Bản án đã có hiệu lực pháp luật. Tuy không xác định là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo nhưng điều này chứng tỏ nhân thân bị cáo xấu, bị cáo tH sự quan tâm của gia đình, không được sự giáo dục của nhà trường dẫn đến ý thức coi thường pháp luật, hành động bất chấp hậu quả xảy ra. Khi quyết định hình phạt đối với hành vi phạm tội lần này của bị cáo K, Hội đồng xét xử sẽ tổng hợp với hình phạt của Bản án số 246/2022/HSST ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H và Bản án số 315/2022/HSST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của 02 bản án theo quy định tại Điều 56, Điều 91, Điều 101, Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này bị cáo Đỗ Phúc K khi thực hiện hành vi phạm tội đều mới 17 tuổi 06 tháng 18 ngày- độ tuổi chưa phát triển đầy đủ cả về thể chất, tâm sinh lý; nhận thức và ý thức pháp luật hạn chế nên dễ dẫn đến thực hiện những hành vi có tính chất bột phát dẫn đến hành vi phạm tội. Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải căn cứ vào độ tuổi, K năng nhận thức của họ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện gây ra tội phạm và phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi, chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6]. Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét bị cáo khai báo thành khẩn hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội dưới 18 tuổi; bị cáo cũng đã tác động tới gia đình để bồi thường cho người bị hại, người bị hại đã nhận bồi thường và không có yêu cầu gì, ông nội bị cáo là người có công trong cuộc kháng C chồng Mỹ và được tặng thưởng Huân chương kháng C hạng ba. Vì vậy áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự để giảm

nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và quyết định hình phạt đối với bị cáo Đỗ Phúc K không quá $\frac{3}{4}$ mức phạt tù mà điều luật quy định.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra người bị hại anh Phạm Văn T anh T chống đối việc giám định bổ sung và cũng không có ý kiến gì đối với kết luận giám định thương tật của anh; anh T cũng đã nhận bồi thường từ gia đình bị cáo K và không có yêu cầu gì bồi thường gì khác đối với bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

Người có quyền lợi N vụ liên quan: anh Đỗ Thanh H- là bố đẻ của bị cáo Đỗ Phúc K không yêu cầu bị cáo K phải hoàn trả cho anh H số tiền anh H đã bồi thường cho người bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo một phần có cơ sở nên chấp nhận một phần.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Khoản 1 Mục 1 Danh mục án phí lệ phí Tòa án:.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101, Điều 104 Bộ luật Hình sự;

- Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Xử phạt: Đỗ Phúc K 28(Hai mươi tám) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Tổng hợp hình phạt 06 năm tù về tội Cố ý gây thương tích tại Bản án số 246/2022/HSST ngày 29/11/2022 của Toà án nhân dân quận H, thành phố H và 26 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng tại Bản án số 315/2022/HSST ngày 26/12/2022 của Toà án nhân dân quận H, thành phố H. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba Bản án là 10(mười) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: không xét.

[3]. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi N vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và N vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP H;
- Viện kiểm sát quận Hoàng Mai;
- Thi hành án quận Hoàng Mai;
- Bị cáo; người bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu HS.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Hương G

